

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/ HS - ST

Ngày 16/01/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên Hòa.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự theo thủ tục rút gọn thụ lý số: 03/2020/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Thị M**, sinh ngày 03/6/1964; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nữ; Hộ khẩu thường trú: xóm D 2, xã V M, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hà Văn L (đã chết); Con bà: Hà Thị C, sinh năm 1940; Chồng: Hà Văn M, sinh năm 1963; Con: bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1989; Anh chị em ruột: bị cáo có 06 anh chị em; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2020 đến ngày 03/01/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V M, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1995. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm B 1, xã V M, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

2. Anh **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1995. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm B 1, xã V M, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

3. Anh **Hoàng Mạnh D**, sinh năm 1994. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm M 1, xã V M, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ ngày 01/01/2020 tại cửa hàng tạp hóa của Hà Thị M ở xóm D 2, xã V M, huyện Th S, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Th S bắt quả tang Hà Thị M đang trả thưởng tiền đánh lô, đề cho hai đôi tượng Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Ngọc T. Thu giữ trên người Hà Thị M số tiền 20.800.000 đồng; 02 mảnh giấy hình chữ nhật, một mặt màu trắng có ghi nhiều chữ và số (cáp đề), 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 1201 màu đen, viền màu xanh đã qua sử dụng bên trong lắp số sim: 0329.826.458. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và đưa Hà Thị M, Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Ngọc T về trụ sở Công an huyện Th S làm việc. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hà Thị M, Cơ quan điều tra thu giữ tại quầy bán hàng số tiền 2.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Hà Thị M, Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Ngọc T khai nhận như sau: Khoảng 16 giờ ngày 31/12/2019, Hà Mạnh D, còn có tên gọi khác là “Bòm”, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Ngọc T đến quán bán hàng của Hà Thị M ngồi uống nước. Tại đây, D hỏi M có ghi lô, đề không thì M đồng ý. Dúng ghi số lô 42 với 10 điểm (23.000 đồng/01 điểm) và trả cho M số tiền 230.000 đồng sau đó đi về không lấy cáp lô. H ghi 10 số lô mỗi số lô 08 điểm với số tiền 1.840.000 đồng và 16 số đề với số tiền 370.000 đồng. T cũng ghi 10 số lô mỗi số lô 08 điểm với số tiền 1.840.000 đồng và 10 số đề với số tiền 200.000 đồng. M ghi các số lô, số đề của H, T ra hai mảnh giấy cắt từ vỏ bao thuốc lá (cáp đề) và đưa cho H, T, sau đó thu của H 2.210.000 đồng, thu của T 2.040.000 đồng tiền đánh lô, đề.

Sau khi có kết quả xổ số, T trúng các số lô 71, 91 với 16 điểm x 80.000 đồng/ 01 điểm = 1.280.000 đồng. H trúng các số lô 42, 45 với 16 điểm x 80.000 đồng/ 01 điểm = 1.280.000 đồng. D trúng số lô 42 với 10 điểm x 80.000 đồng/ 01 điểm = 800.000 đồng. Khoảng 19 giờ, D quay lại cửa hàng của M và lấy số tiền 800.000 đồng trúng thưởng. Khoảng 10 giờ ngày 01/01/2020 T, H mang cáp đề đến cửa hàng của Hà Thị M để nhận tiền thưởng thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại Biên bản kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở th-ởng hồi 18 giờ 15 ngày 31/12/2019 do công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Phú Thọ cung cấp có các số lô 42, 45, 71, 91. Các số lô này trùng khớp với các số lô đ-ợc ghi trên cáp lô ngày 31/12/2019 do M ghi cho T, H là các số lô trúng th-ởng. Điều này phù hợp với số tiền đánh và trúng th-ởng mà M, T, D đã khai nhận cũng nh- trả th-ởng cho nhau khi bị bắt quả tang. Như vậy, số tiền D tham gia đánh bạc là 1.030.000 đồng; Số tiền H tham gia đánh bạc là 3.490.000 đồng; số tiền T tham gia đánh bạc là 3.320.000 đồng. Tổng số tiền Hà Thị M tham gia đánh bạc là 7.840.000 đồng.

Ngày 03/01/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Th S đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Hà Thị Mạch về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Đối với hình thức ghi số lô, số đề Hà Thị M và các đối t-ợng đều khai: Đối với số đề, ng-ời chơi sẽ chọn một số có hai chữ số bất kỳ từ 00 đến 99 và đ- a tr- ớc

số tiền muốn đánh (đặt c-ọc) cho M, sau đó so sánh số mình đã chọn với hai chữ số cuối cùng trong giải đặc biệt của ch-ơng trình xổ số miền bắc, mở th-ởng vào 18 giờ 15 ngày hôm đó. Nếu số của ng-ời chơi đã chọn trùng với hai số cuối của giải đặc biệt là trúng đề, M sẽ phải trả cho ng-ời chơi số tiền gấp 70 lần số tiền ng-ời chơi đã đặt c-ọc. Nếu số của ng-ời chơi chọn khác với hai số cuối của giải đặc biệt thì M sẽ đ-ợc h-ởng toàn bộ số tiền ng-ời chơi đã bỏ ra tr-ớc đó.

Đối với số lô, ng-ời chơi cũng chọn một chữ số bất kỳ từ 00 đến 99 và đ-a tr-ớc số tiền muốn đặt c-ọc cho M, sau đó so sánh với hai chữ số cuối cùng trong 27 kết quả của ch-ơng trình xổ số miền bắc mở th-ởng ngày hôm đó. Nếu số của ng-ời chơi chọn trùng với hai số cuối của một trong 27 kết quả là trúng lô, M sẽ phải trả cho ng-ời chơi số tiền theo tỷ lệ 23.000 đồng (đ-ợc gọi là một điểm lô) bỏ ra đ-ợc ăn 80.000 đồng. Nếu số của ng-ời chơi chọn khác với hai số cuối của 27 giải thì M sẽ đ-ợc h-ởng toàn bộ số tiền ng-ời chơi đã bỏ ra tr-ớc đó.

Việc ghi số lô, số đề do một mình M thực hiện, không có ai là đồng phạm. M không làm th- ký cho ai, không chuyển bảng ghi số lô, số đề cho ng-ời khác. Việc thắng thua do M tự chi trả với ng-ời chơi.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 07/QĐ-VKS ngày 10/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Th S, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Hà Thị M về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th S vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Hà Thị M từ 40.000.000đ đến 45.000.000đ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.800.000 đồng (Năm triệu tám trăm nghìn đồng), đây là số tiền do hành vi phạm tội mà có.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) của anh Hà Mạnh D, số tiền này anh D đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra.

Truy thu số tiền 230.000đ và số tiền 1.010.000đ (một triệu không trăm mười nghìn) của bị cáo Hà Thị M để sung quỹ Nhà nước. Đây là số tiền do phạm tội mà có.

Trả lại số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho bị cáo Hà Thị M nhưng tạm giữ số tiền trên để đảm bảo việc thi hành án.

Xác nhận Cơ quan CSĐT - Công an huyện Th S đã trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 1201 màu đen, viền màu xanh đã qua sử dụng bên trong lắp số sim: 0329.826.458 cho bị cáo Hà Thị M là phù hợp với pháp luật.

Đối với số tiền 15.000.000đ thu giữ trên người bị cáo, qua xác minh số tiền này của chị Hà Thị T (con dâu bị cáo) không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan CSĐT đã trả lại là đúng quy định.

Đôi với 02 mảnh giấy hình chữ nhật, một mặt màu trắng có ghi nhiều chữ và số (cấp số lô, số đề) thu giữ của bị cáo khi bắt quả tang là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu, lưu hồ sơ vụ án.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo biết hành vi phạm tội của bị cáo là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo cải tạo tại địa phương để có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Th S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Th S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 31/12/2019 bị cáo đã có hành vi ghi số lô, số đề cho Hà Mạnh D, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc H với tổng số tiền tham gia đánh bạc là 7.840.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã bị cơ quan CSĐT Công an huyện th S bắt quả tang, thu giữ đầy đủ vật chứng. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, các vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, phù hợp với sự thật khách quan của vụ án, đủ cơ sở kết luận, bị cáo Hà Thị M phạm tội “Đánh Bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì mà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội. Khi nói lời sau cùng bị cáo đều tỏ ra ăn năn hối cải xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo trở thành người tốt và giúp đỡ gia đình.

[3]. Nhận định về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội và ảnh hưởng xấu đến khu dân cư. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là tự phát, không có tổ chức, số tiền đánh bạc có giá trị không lớn. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tương

xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo xuất thân từ gia đình thuần nông, có nhân thân tốt. Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có bố là ông Hà Văn L là liệt sĩ nên bị cáo đều được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th S tại phiên tòa phù hợp với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ để giáo dục và cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn, hối cải. Áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo nên cần hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo là có căn cứ quy định tại điểm d Điều 125 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 5.800.000 đồng, đây là số tiền bị cáo ghi số lô, số đề cho anh Nguyễn Ngọc H, anh Nguyễn Ngọc T, anh Hà Mạnh D và trả tiền trúng thưởng cho anh H và anh T. Số tiền này do hành vi phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 800.000đ của anh Hà Mạnh D đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra, đây là số tiền được bị cáo Mạnh trả tiền trúng thưởng từ việc ghi số lô mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 230.000đ anh Hà Mạnh D ghi số lô và đã trả cho bị cáo Mạnh, đây là số tiền do bị cáo phạm tội từ việc ghi số lô của anh D mà có nên cần truy thu của bị cáo M số tiền trên để sung quỹ Nhà nước.

Truy thu tiếp của bị cáo Hà Thị M số tiền 1.010.000đ để sung quỹ Nhà nước. Đây là số tiền do hành vi phạm tội mà có.

Đối với số tiền 2.000.000đ, đây là số tiền thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo M, qua điều tra xác minh số tiền này là tiền bán hàng không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 1201 màu đen, viền màu xanh đã qua sử dụng bên trong lắp số sim: 0329.826.458 thu giữ của bị cáo M, quá trình điều tra xác định điện thoại không liên quan đến hành vi đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo M là phù hợp.

Đối với số tiền 20.800.000 đồng thu giữ trên người bị cáo M trong quá trình bắt quả tang, quá trình điều tra đã làm rõ trong số tiền này có 15.000.000 đồng là

tiền do con dâu của bị cáo M là chị Hà Thị T gửi bị cáo để nhờ mua phân bón. Số tiền 15.000.000 đồng này bị cáo M không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên ngày 08/01/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 02 mảnh giấy hình chữ nhật, một mặt màu trắng có ghi nhiều chữ và số (cấp số lô, số đề) thu giữ của bị cáo M khi bắt quả tang là vật chứng của vụ án cần tịch thu, lưu hồ sơ vụ án.

[7]. Đối với các đối tượng Hà Mạnh D, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc H không có tiền án, tiền sự. Số tiền tham gia đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên hành vi của các đối tượng này không cấu thành tội “*Đánh bạc*”, là hành vi vi phạm hành chính. Ngày 09/01/2020, Công an huyện Th S đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Mạnh D, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc H là đúng theo quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hà Thị M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s, điểm x khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 462; Điều 463 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Thị M phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt: Bị cáo Hà Thị M 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 08 ngày 03/01/2020 của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn đối với bị cáo Hà Thị M.

2. Về vật chứng vụ án, biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.800.000 đồng (Năm triệu tám trăm nghìn đồng) thu giữ của Hà Thị M.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) của anh Hà Mạnh D, số tiền này anh D đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra ngày 04/01/2020.

Truy thu số tiền 230.000đ (Hai trăm ba mươi nghìn đồng) và số tiền 1.010.000đ (Một triệu không trăm mười nghìn đồng) của bị cáo Hà Thị M do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho bị cáo Hà Thị M, nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Tịch thu, lưu hồ sơ vụ án 02 mảnh giấy hình chữ nhật, một mặt màu trắng có ghi nhiều chữ và số (cấp số lô, số đề) thu giữ của bị cáo Hà Thị M.

Vật chứng là tiền đang được tạm giữ trong tài khoản số 3949.0.1054594.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện Th S, tỉnh Phú Thọ theo ủy nhiệm chi ngày 15/01/2020 của Công an huyện Th S.

3. Về án phí:

Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hà Thị M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện + Tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Hồ sơ công tác THAHS;
- UBND xã V M;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Thị Duyên Hòa